

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 13/01/2021

NHIỆT ĐỘ GIẢM SÂU Ở ĐỘ CAO 1.200 ĐIỂM

Diễn biến thị trường:

Nổi tiếp xu hướng tích cực gần đây, VN-Index bứt phá mạnh ngay từ những phút mở cửa và sau đó dễ dàng vượt mốc 1.200 điểm. Sau bao nhiêu mốc kháng cự bị thị trường chinh phục, những tưởng đà tăng cứ thế mà đi lên thì hôm nay VN-Index ngậm ngùi chấm dứt mạch hưng phấn. Ngay khi vượt 1.200 thì mốc kháng cự của mọi kháng cự - 1.204 điểm đã phát huy được sức mạnh của mình. Lực mua trở nên yếu đi cho thấy kỳ vọng "vượt đỉnh" ngay trong phiên hôm nay là chưa cao, thị trường quay ngắt sang vị thế bán. Đặc biệt vào cuối phiên chiều, áp lực bán gia tăng một cách mạnh mẽ hơn khiến VN-Index đóng phiên với mức giảm 6,23 điểm, tụt lui về mốc 1.186,05 điểm.

Nụ cười lâu rồi mới lại nở trên môi của những nhà đầu tư đang nắm giữ tiền mặt. Trong phiên điều chỉnh hiểm hoi của thị trường, sắc đỏ đã quay trở lại với bảng giá. Trái với những phiên trước, dòng tiền hôm nay không tìm được địa chỉ của nhóm cổ phiếu nào để có thể dẫn dắt được đà tăng của thị trường. Dù mức giảm không phải là quá mạnh song sắc đỏ hầu như bao phủ khắp các nhóm ngành, từ ngân hàng, chứng khoán, bất động sản cho đến xây dựng, thép, hàng không... Trong nhóm Bluechips, vẫn có một số cái tên đóng cửa trong sắc xanh như GVR, BVH, DHG, FPT, SAB... nhưng chỉ bấy nhiêu thôi là chưa đủ.

Dòng tiền giao dịch trên thị trường vẫn diễn ra một cách sôi động, bên mua thì cứ mua và bên bán cũng không phải là thiếu hàng. Thanh khoản giao dịch trên sàn HSX đã quay lại mốc 18 nghìn tỷ trong phiên hôm nay. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HSX đạt 18.193 tỷ, tương ứng với 819,29 triệu cổ phiếu được trao tay. Về giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, họ vẫn đang miệt mài hoạt động bán ròng cho dù thị trường xanh hay đỏ. Hôm nay ghi nhận phiên bán ròng thứ 5 liên tiếp của khối ngoại với giá trị -329,44 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu như HPG (-290,57 tỷ), VND (-87,96 tỷ) và SSI (-75,45 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Cuối cùng thì cạch tăng 8 phiên liên tiếp của VN-Index chính thức bị đứt gãy sau phiên hôm nay. Như chúng tôi đã đề cập trong những bản tin trước, sau một quá trình tăng ròng đã rất cần thiết để thị trường có sự điều chỉnh, giúp cân bằng tâm lý nhà đầu tư, cũng như đưa các chỉ báo kỹ thuật trở về mức an toàn hơn. Câu hỏi đặt ra phiên hôm nay là khởi động quá trình điều chỉnh của thị trường, hay chỉ là một bước lùi nhỏ để thị trường lấy đà chinh phục mức đỉnh 1.204? Dù thị trường diễn biến theo chiều hướng nào, chúng tôi cho rằng giai đoạn hiện tại vẫn đang hàm chứa nhiều rủi ro hơn là cơ hội. Và chúng tôi vẫn giữ khuyến nghị cũ, hạn chế việc mua mới và ưu tiên việc căn bán chốt lợi nhuận hạ tỷ trọng cổ phiếu.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
BMP	64.0	75	17%	64.9	58.9	Chờ khớp
DMC	60	80	33%	60	55.2	Chờ khớp
NCT	72.0	82	14%	72.0	66.2	Chờ khớp
SBV	13.4	21	57%	13.4	12.3	Chờ khớp

Tổng quan thị trường

	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.186,05	222,49
Thay đổi (%)	0,52%	0,23%
KLGD (triệu CP)	819,29	204,12
GTGD (tỷ VNĐ)	18.193,52	3.133,50
Số CP tăng giá	193	90
Số Cp đứng giá	37	56
Số Cp giảm giá	254	113

Chỉ số tài chính

	HSX	HNX
PB (lần)	2,55	1,51
PE (lần)	19,22	16,21
Hệ số Beta	1,01	1,02
ROE (%)	15,28%	12,40%
ROA (%)	5,95%	5,92%

Giao dịch thỏa thuận

	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	72,13	08,69
GTGD (tỷ VNĐ)	2.560,63	309,20

Giao dịch NĐT NN

	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.568,98	23,87
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.842,79	79,51
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	273,81	55,63
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	329,44	

Chỉ số HĐTL

	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.164,57	04,46
VN30F2101	1.192,00	00,10
VN30F2102	1.193,40	01,10
VN30F2103	1.193,60	01,30
VN30F2106	1.193,60	00,50

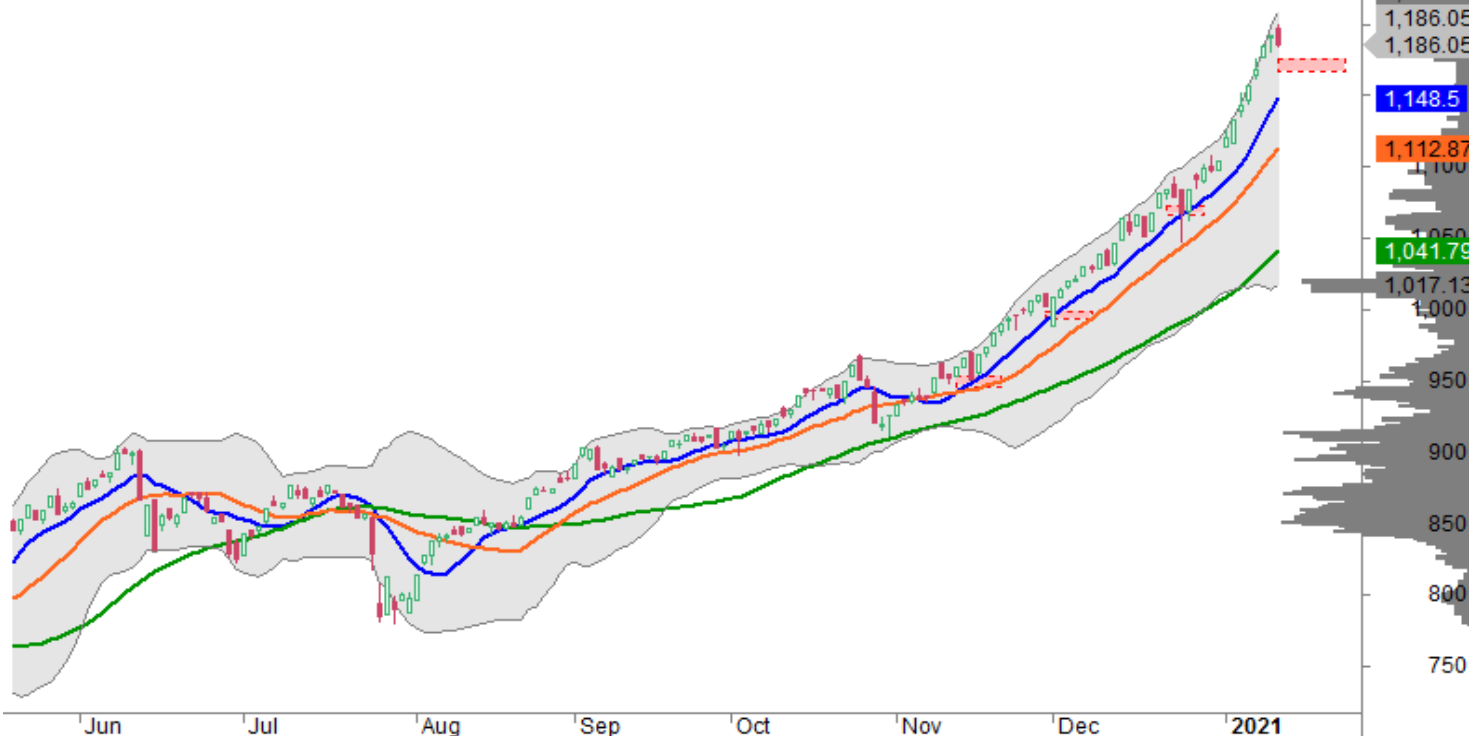
Thị trường thế giới

	Đóng cửa	(%)
DJI *	31.068,69	0,19%
S&P 500 *	3.801,19	0,04%
DAX *	13.925,06	0,08%
FTSE 100 *	6.754,11	0,65%
Nikkei 225	28.456,59	0,15%
Hang Seng	28.235,60	0,27%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 1/13/2021 Open 1197.32, Hi 1200.82, Lo 1183.18, Close 1186.05 (-0.5%) BBT_{Top}(Close,20,2.2) = 1,208.61, BBB_{ot}(C



VNINDEX - Volume = 819,291,968.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	QUÁ MUA	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Mở cửa ở một mức giá cao và áp lực bán cuối phiên khiến thị trường đóng cửa ở mức giá gần như là thấp nhất ngày. Diễn biến này thể hiện rõ qua một cây nến đỏ ngày hôm nay của VN-Index. Kết hợp với cây nến xanh trước đó, VN-Index đã hình thành mô hình nến "Engulfing Bearish" cảnh báo xu hướng đảo chiều có thể xảy ra trong ngắn hạn.

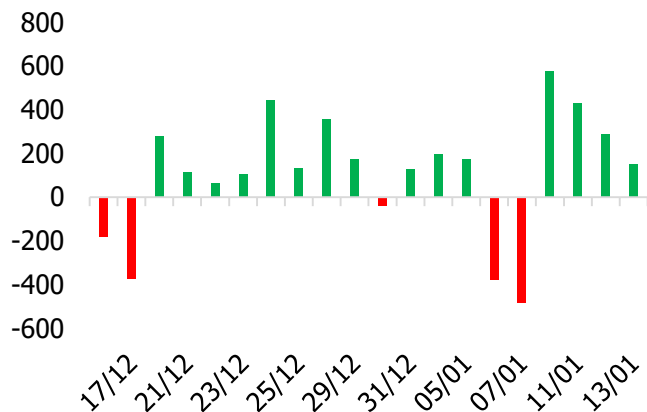
Dù vậy, mức giá đóng cửa hiện tại vẫn nằm cách khá xa đường MA 10 ngày nên xu hướng tăng ngắn hạn của thị trường chưa bị ảnh hưởng nhiều. Với lịch sử kiểm chứng khá tốt trong những lần điều chỉnh của thị trường, chúng tôi cho rằng đường MA10 đồng thời đóng vai trò là một đường hỗ trợ mạnh cho đà tăng của VN-Index, và dựa theo điều này thì mốc hỗ trợ ngắn hạn của VN-Index là 1.165 – 1.170 điểm.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

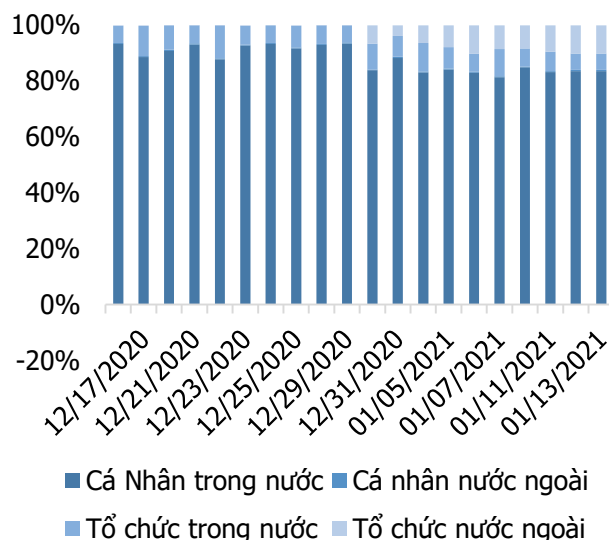
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



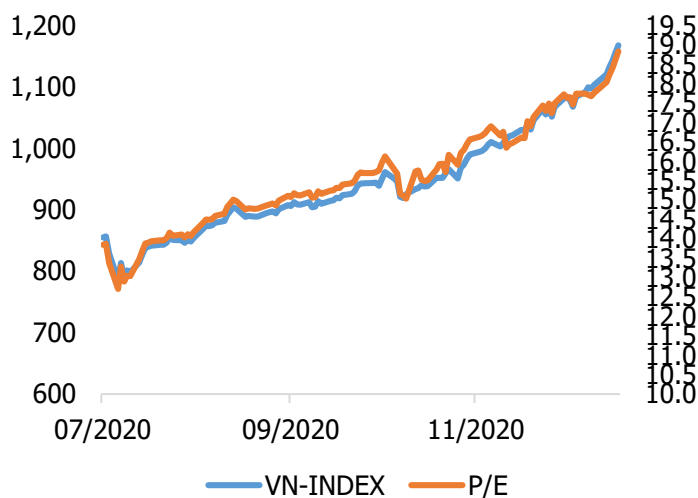
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



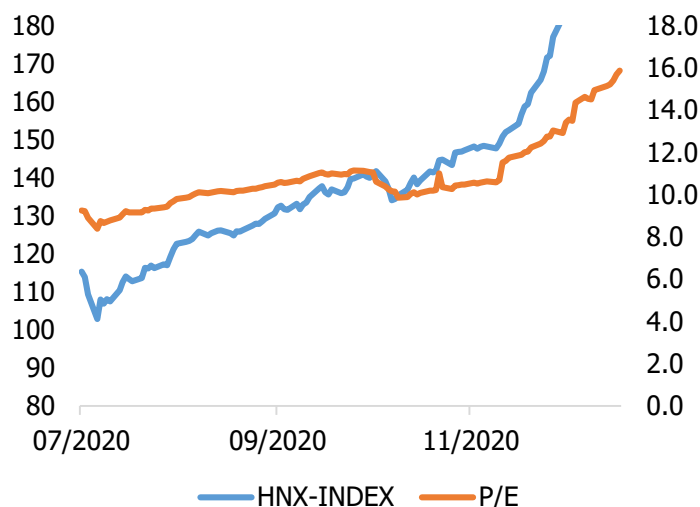
Vn-Index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FPT	66,500	82.64
DXG	17,600	31.84
MBB	26,000	29.08
TCB	35,150	28.42
HPG	44,700	22.08

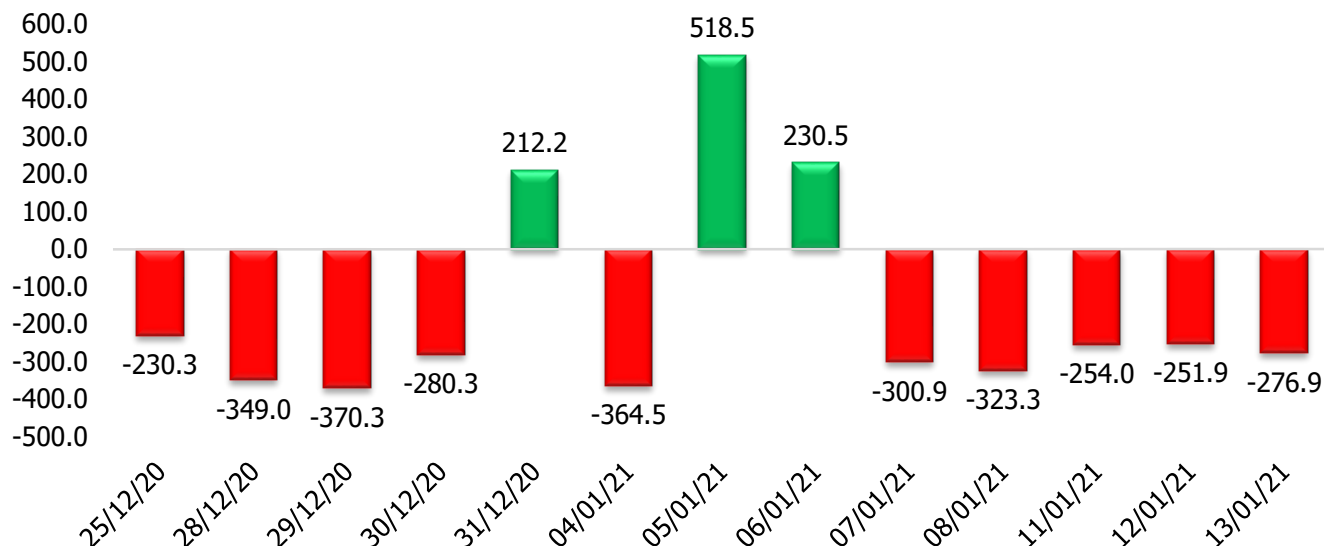
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
E1VFN30	19,590	91.14
TCB	33,150	35.58
FPT	66,500	21.54
FUEVFVND	18,580	19.63
HPG	44,700	18.92

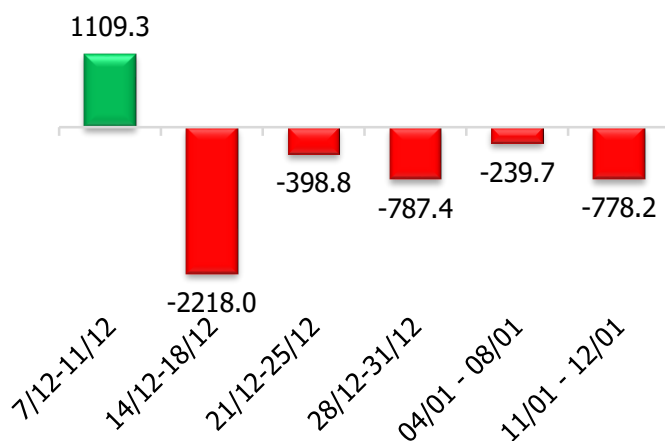
(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

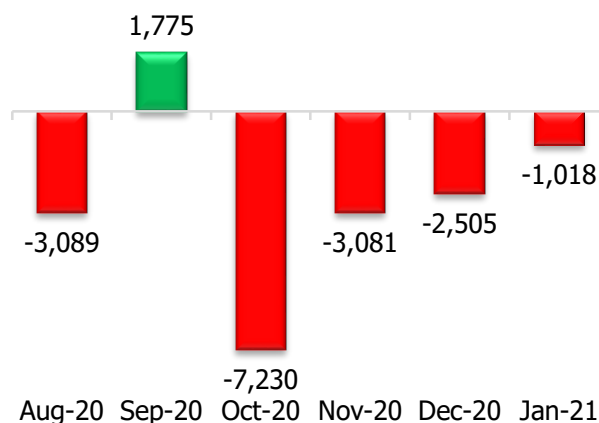
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

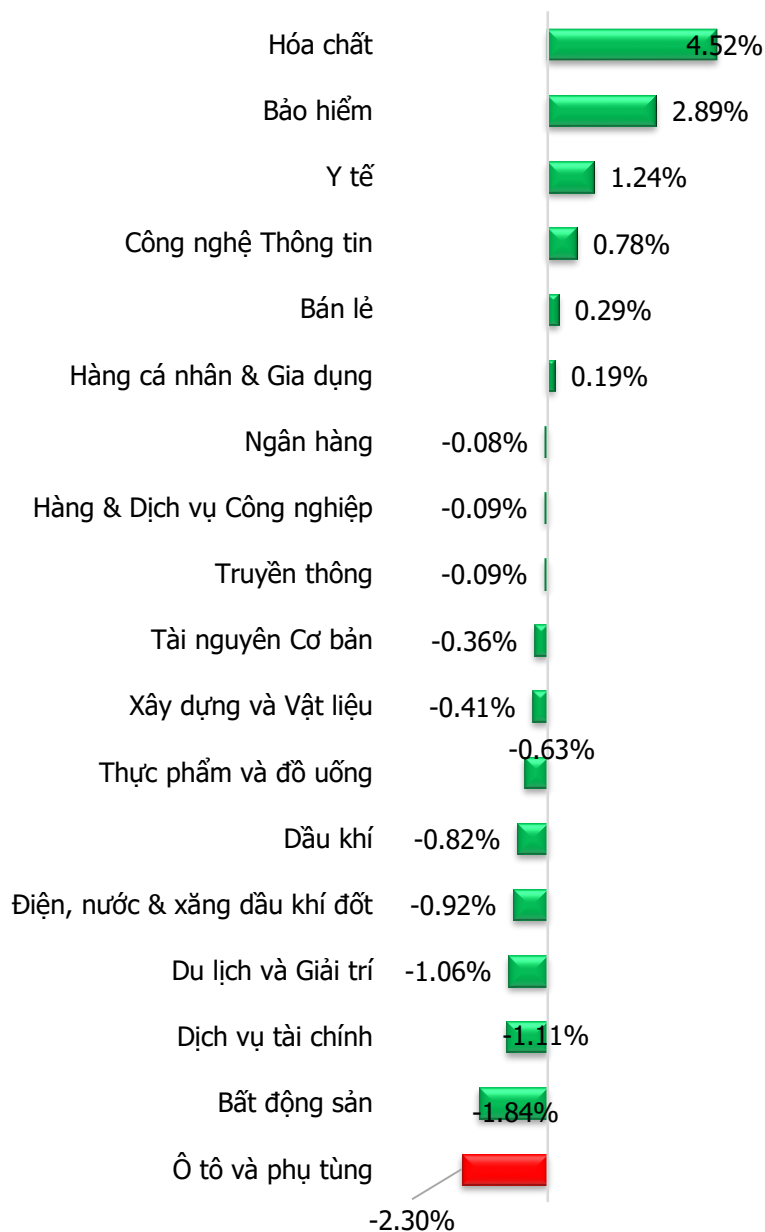
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVL	207.81	HPG	291.86
FUEFVND	171.27	VND	88.86
E1VFN30	85.45	SSI	75.72
VRE	53.33	VSC	58.38
HDB	39.44	CTG	55.96

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

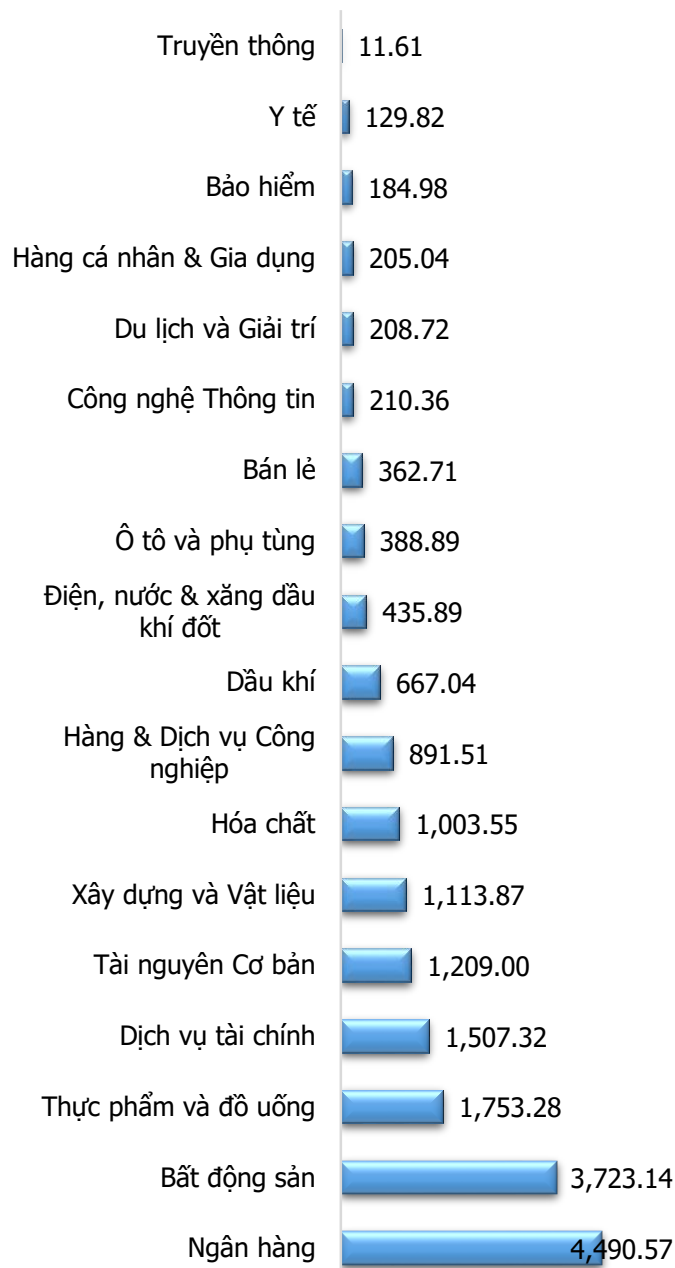
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SHS	10.00	SHB	35.40
VCS	2.41	PVS	30.55
IDV	0.84	BVS	2.66
MBG	0.58	IDJ	1.52
BTS	0.57	VNR	0.98

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HTN	46,650	3,050	7.00%	304,600
DLG	1,840	120	6.98%	16,990,100
ROS	3,070	200	6.97%	20,175,000
KMR	3,230	210	6.95%	1,305,300
HSL	6,630	430	6.94%	1,374,400

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VIG	3,300	300	10.00%	5,189,300
BII	5,500	500	10.00%	4,108,800
KSQ	2,200	200	10.00%	50,000
MAS	41,700	3,700	9.74%	1,800
AME	7,900	700	9.72%	6,400

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TDP	29,250	-2,200	-7.00%	36,700
LAF	9,540	-710	-6.93%	3,100
KPF	20,850	-1,550	-6.92%	13,600
TN1	79,000	-5,700	-6.73%	2,800
CVT	42,950	-3,050	-6.63%	196,400

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CAG	56,400	-6,200	-9.90%	100
DNC	53,200	-5,800	-9.83%	3,900
TDT	23,300	-2,500	-9.69%	109,200
LUT	8,700	-900	-9.38%	33,600
DHP	9,100	-900	-9.00%	1,500

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HAG	6,000	-270	-4.31%	29,419,900
FLC	4,910	-110	-2.19%	26,281,100
HQC	2,500	160	6.84%	23,887,800
ROS	3,070	200	6.97%	20,175,000
DLG	1,840	120	6.98%	16,990,100

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	19,100	300	1.60%	65,763,600
PVS	20,500	-400	-1.91%	15,481,800
KLF	2,700	-200	-6.90%	10,193,500
TIG	8,400	700	9.09%	8,234,900
ART	4,500	-100	-2.17%	7,823,800

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HAG	6,000	-270	-4.31%	29,419,900
STB	19,500	-300	-1.52%	26,650,000
FLC	4,910	-110	-2.19%	26,281,100
HQC	2,500	160	6.84%	23,887,800
ROS	3,070	200	6.97%	20,175,000

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	19,100	300	1.60%	65,763,600
PVS	20,500	-400	-1.91%	15,481,800
KLF	2,700	-200	-6.90%	10,193,500
HUT	4,700	0	0.00%	9,999,400
TIG	8,400	700	9.09%	8,234,900

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	196,073	19,454	2,133	0.7%	16.2%	22.85	2.51	1,801,360	48,450	-3.37%
2	TCH	8,832	14,259	2,816	7.8%	8.7%	8.88	1.75	7,598,125	24,150	-24.02%
3	CTG	143,351	22,225	2,948	0.7%	11.9%	13.06	1.73	7,794,206	38,650	65.82%
4	KDH	18,608	13,859	2,084	5.5%	8.5%	15.98	2.40	1,472,746	32,800	39.42%
5	PLX	69,838	16,761	847	5.8%	16.2%	67.65	3.42	838,299	57,000	10.44%
6	EIB	24,835	13,500	695	0.9%	8.6%	29.05	1.50	2,036,487	21,500	12.22%
7	FPT	51,581	19,215	4,234	11.7%	23.0%	15.54	3.42	2,272,133	66,500	36.92%
8	GAS	179,146	24,419	4,774	17.5%	25.7%	19.61	3.83	899,642	93,000	2.38%
9	POW	34,191	12,023	671	4.1%	9.5%	21.77	1.21	7,043,494	14,200	35.63%
10	HDB	42,633	13,783	2,700	1.4%	18.6%	9.91	1.94	3,285,431	26,850	57.08%
11	HPG	148,766	16,539	3,235	16.4%	26.8%	13.88	2.71	17,485,790	44,700	126.79%
12	MBB	73,187	16,486	2,993	1.4%	14.9%	8.74	1.59	9,855,941	26,000	40.52%
13	MSN	110,420	17,503	2,066	8.9%	26.1%	45.49	5.37	2,189,997	93,300	68.36%
14	MWG	57,119	33,611	8,519	12.2%	41.3%	14.81	3.75	1,037,955	126,200	11.18%
15	NVL	74,366	25,658	5,861	3.7%	13.6%	12.86	2.94	2,627,341	75,600	35.13%
16	PNJ	18,855	21,762	4,567	18.8%	28.3%	18.15	3.81	1,050,189	82,700	-3.56%
17	REE	16,411	35,105	4,614	11.6%	19.1%	11.51	1.51	532,737	53,200	56.06%
18	ROS	1,629	10,382	-84	7.6%	14.0%	-34.07	0.28	7,864,817	3,070	-76.38%
19	SAB	131,783	30,884	6,652	21.4%	29.3%	30.89	6.65	388,940	207,100	-9.42%
20	SBT	14,596	12,262	696	3.0%	8.0%	32.84	1.86	4,163,346	22,550	26.15%
21	SSI	20,426	15,748	1,842	6.6%	14.4%	18.51	2.17	7,151,520	33,500	129.92%
22	STB	35,712	15,637	1,318	0.4%	6.3%	15.02	1.27	16,895,372	19,500	88.57%
23	TCB	123,022	20,029	3,257	3.1%	25.6%	10.78	1.75	14,264,704	35,150	51.62%
24	VCB	391,657	25,204	4,631	1.2%	20.3%	22.80	4.19	1,085,270	104,800	18.95%
25	VHM	340,136	22,770	6,762	0.0%	0.0%	15.29	4.54	3,178,342	100,900	22.37%
26	VIC	386,950	24,271	2,509	1.6%	5.8%	45.60	4.71	863,943	111,100	-0.35%
27	VJC	68,885	26,687	-741	15.1%	45.4%	-177.55	4.93	774,239	131,300	-10.05%
28	VNM	243,026	14,044	5,319	28.5%	38.9%	21.86	8.28	1,983,252	114,500	21.91%
29	VPB	85,671	20,257	4,119	2.6%	24.1%	8.47	1.72	7,014,346	35,700	65.80%
30	VRE	83,394	12,466	1,002	5.6%	7.9%	36.63	2.94	4,992,016	36,200	8.10%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>